

# Vùng 1,240 điểm là vùng kháng cự quan trọng

## Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,232 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 37 tỷ đồng. Đáng chú ý, áp lực bán tập trung chủ yếu trên HPG, PLX, và GAS.

## Đồ thị VN30 Future: Tiếp cận vùng kháng cự quan trọng

VN30F2208 tích lũy trong phiên giao dịch trước sau khi tiếp cận vùng có áp lực bán cao, cùng 1,240 điểm. Xu hướng giảm vẫn là xu hướng chủ đạo và áp lực bán vẫn duy trì ở vùng trên. Đáng chú ý, nếu vùng 1,240 điểm bị phá vỡ, mẫu hình đáy sau cao hơn đáy trước và đỉnh sau cao hơn đỉnh trước sẽ được hình thành. Trong trường hợp này, traders nên tiếp tục nắm giữ vị thế mua và dừng lỗ khi vùng cầu bị phá vỡ.

## Chiến lược đầu tư

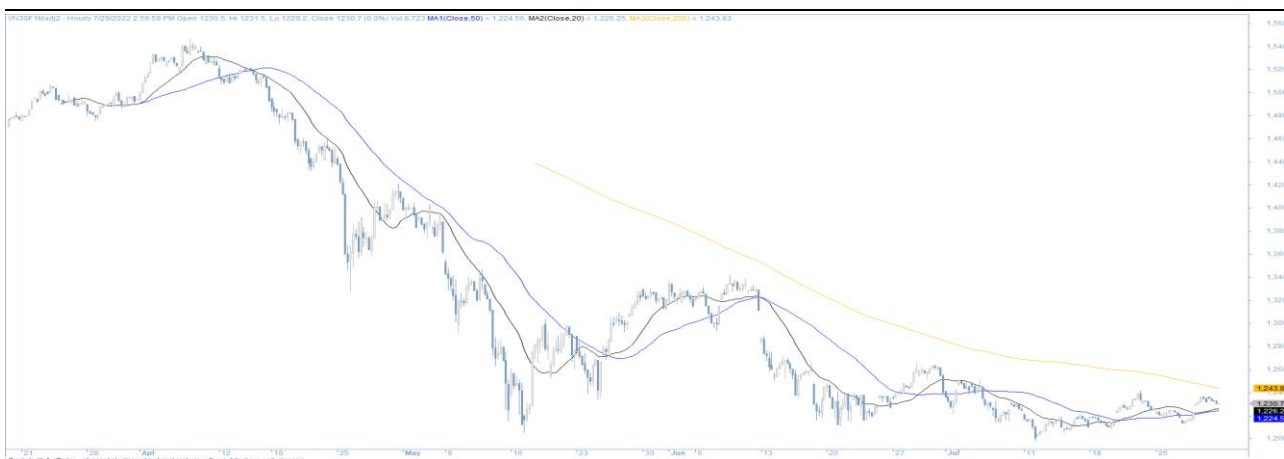
Vị thế mua trên VN30F2208 quanh vùng 1,220-1,225 điểm nên được nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,215 điểm. (Đồ thị giờ)

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

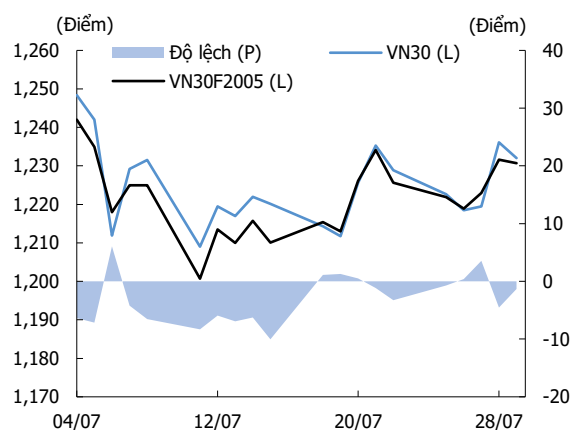
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,232.0	(0.3)					
VN30F2208	1,230.7	(0.1)	166,959	39,238	1,238	18/08/22	20
VN30F2209	1,229.9	(0.2)	302	505	1,241	15/09/22	48
VN30F2212	1,229.0	(0.4)	24	425	1,251	15/12/22	139
VN30F2303	1,228.0	-	21	64	1,261	16/03/23	230

Nguồn: Bloomberg, KIS

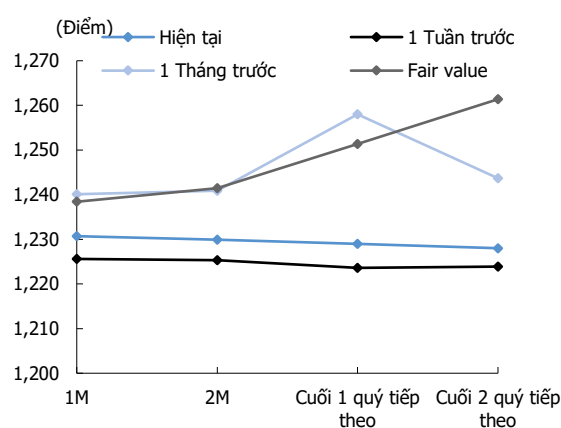
**Đăng Lê**  
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

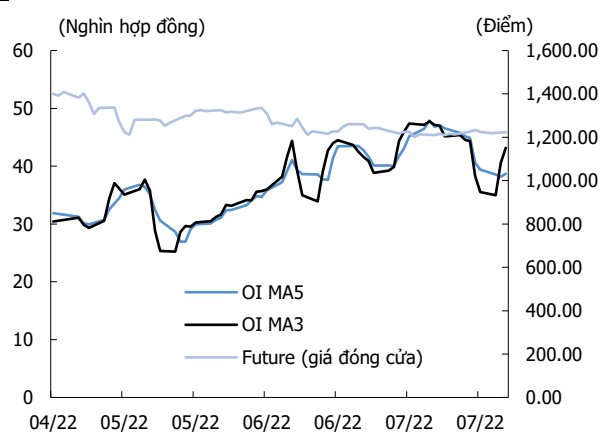
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

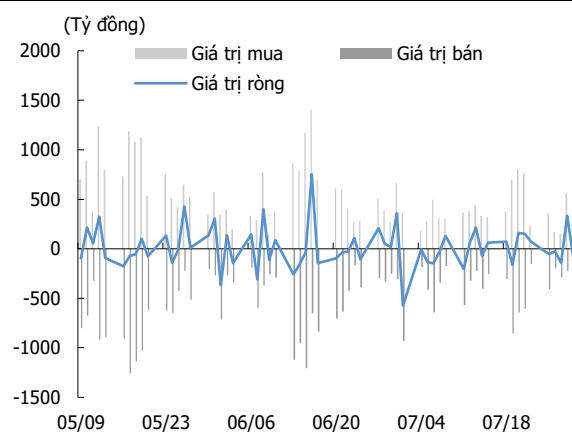
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	83,085	5.99	24,600	0.6	7.1	1.60	2,938	30.0	29,480	22,000
BID	BIDV	Tài chính	188,683	0.64	37,300	2.2	16.5	2.18	1,473	16.9	49,950	28,950
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	42,906	0.36	57,800	2.1	22.9	1.98	1,509	26.6	70,000	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	130,716	1.66	27,200	(1.4)	10.6	1.34	4,262	26.6	38,200	22,500
FPT	FPT Corp	CNTT	91,602	6.61	83,500	(1.6)	18.5	4.68	2,260	49.0	99,083	70,000
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	205,750	0.87	107,500	1.1	16.0	3.47	1,054	2.9	134,000	85,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	95,600	0.32	23,900	(0.2)	21.7	1.92	1,703	0.4	43,300	20,500
HDB	HDBank	Tài chính	48,595	2.86	24,150	(1.0)	7.5	1.55	2,014	17.1	33,950	21,500
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	125,018	5.83	21,500	0.5	3.8	1.27	24,396	20.4	44,923	20,500
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	26,881	1.46	37,500	(1.3)	22.0	2.53	951	28.9	52,273	33,909
MBB	MBBank	Tài chính	96,914	4.52	25,650	0.4	7.1	1.51	8,053	23.2	34,900	21,850
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	151,057	5.13	106,100	(3.5)	15.1	5.47	877	28.8	145,833	85,700
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	89,286	5.30	61,000	(1.6)	17.4	3.99	3,204	49.0	81,400	52,000
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	145,263	4.31	74,500	0.7	34.4	3.98	2,419	5.8	91,000	72,000
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	35,329	1.20	52,600	(1.1)	16.9	4.58	1,881	2.5	73,221	48,200
PLX	Petrolimex	Năng lượng	52,221	0.44	41,100	(1.0)	21.1	2.05	971	17.6	65,900	37,050
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	27,630	1.99	114,000	0.9	8.1	3.38	879	49.0	131,100	84,900
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	31,264	0.66	13,350	(1.5)	15.5	1.07	15,426	2.2	20,800	10,400
SAB	SABECO	TD thiết yếu	115,431	1.08	180,000	4.0	25.6	5.02	133	62.7	184,500	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	31,814	1.89	21,350	0.9	7.5	1.51	17,806	22.2	54,232	16,965
STB	Sacombank	Tài chính	46,565	3.75	24,700	1.0	13.0	1.30	16,667	21.8	36,700	18,600
TCB	Techcombank	Tài chính	133,064	7.34	37,900	1.6	6.6	1.29	5,444	22.5	56,000	32,550
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	42,075	1.96	26,600	(2.2)	7.6	1.45	2,434	30.0	44,000	24,778
VCB	Vietcombank	Tài chính	353,519	3.30	74,700	(0.8)	1.4	14	966	23.5	96,000	68,900
VHM	Vinhomes	Bất động sản	260,827	6.16	59,900	1.9	9.3	2.16	3,205	23.2	93,769	58,300
VIC	VinGroup	Bất động sản	244,092	6.72	64,000	(4.5)	79	2.33	1,731	12.2	109,600	64,000
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	68,081	2.89	125,700	(1.3)	30.1	3.98	604	16.8	149,000	112,300
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	152,149	5.16	72,800	0.3	16.6	4.73	1,983	54.7	92,400	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	127,585	7.58	28,700	1.1	7.6	1.41	10,239	17.6	41,050	26,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	63,625	2.00	28,000	(0.4)	49.1	2.00	2,460	31.8	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.